

Ngày 31/12/2025	17,500 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	1.2%	-2.2%	-7.9%

	2025	
ROE	7.4%	+/- YoY ▼ 4.6%

	Q4/25		
DT thuần	156	QoQ ▲ 22.0 ▲ 16.8%	YoY ▲ 3.00 ▲ 2.3%
	tỷ VNĐ		

	2025	
DT thuần	610	YoY ▼ 11.0 ▼ 1.7%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN gộp	10.7	QoQ ▲ 11.2 ▲ 2190%	YoY ▲ 13.4 ▲ 496%
	tỷ VNĐ		

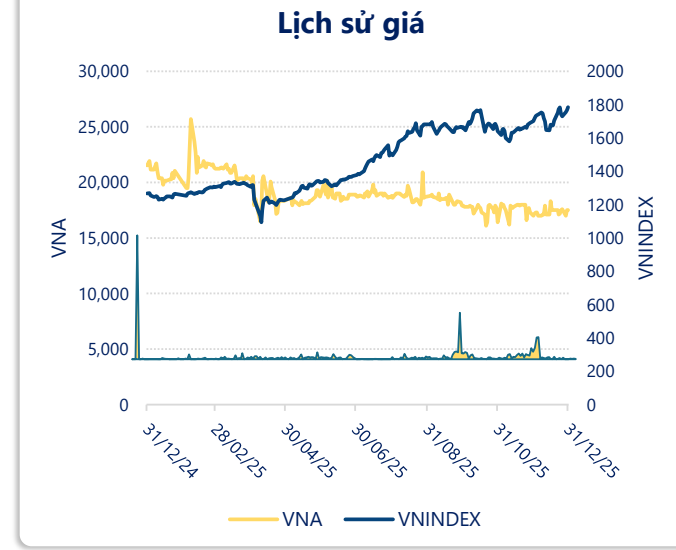
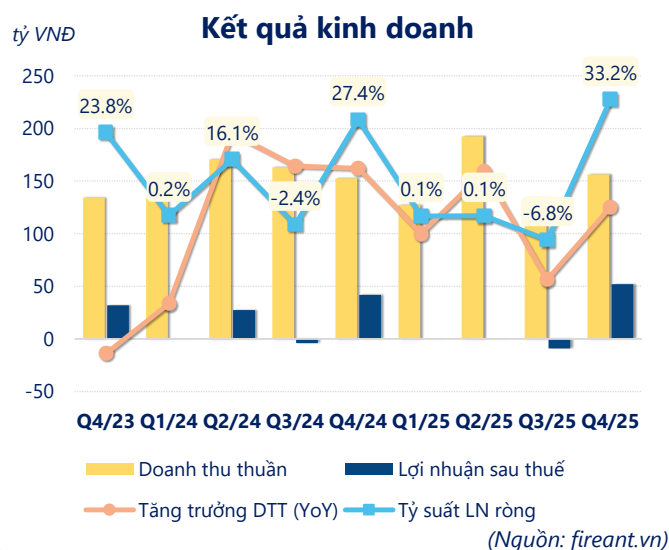
	2025	
LN gộp	27.2	YoY ▲ 8.40 ▲ 45.1%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN thuần	-7.19	QoQ ▲ 1.77 ▲ 19.7%	YoY ▲ 2.43 ▲ 25.2%
	tỷ VNĐ		

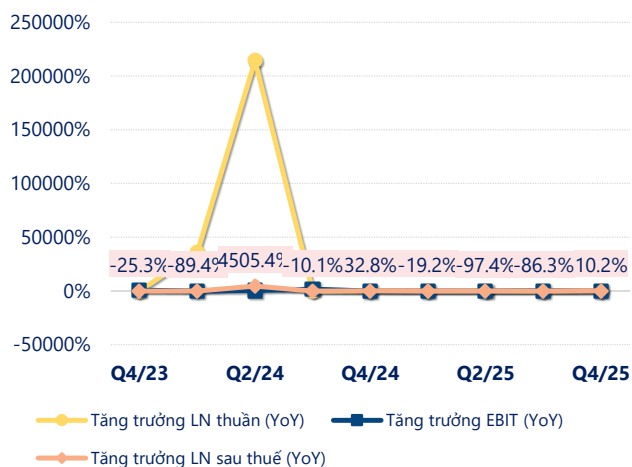
	2025	
LN thuần	-15.7	YoY ▼ 4.10 ▼ 35.2%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN sau thuế	52.0	QoQ ▲ 61.1 ▲ 674%	YoY ▲ 10.2 ▲ 24.4%
	tỷ VNĐ		

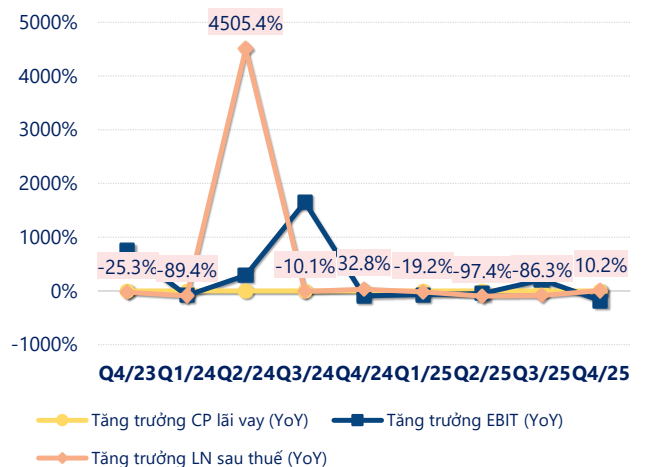
	2025	
LN sau thuế	43.3	YoY ▼ 22.4 ▼ 34.1%
	tỷ VNĐ	



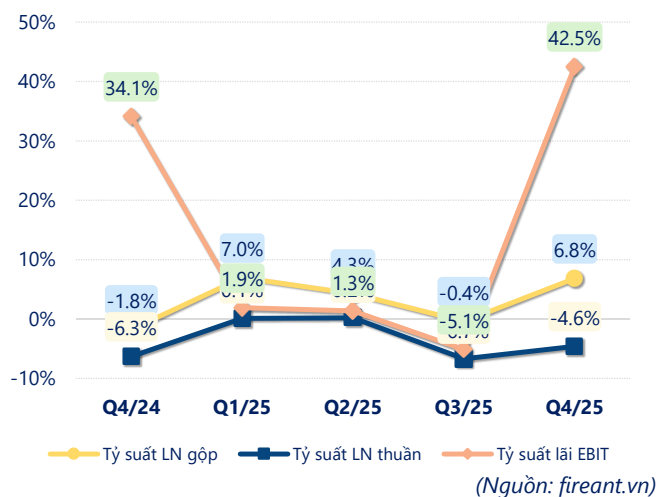
Tăng trưởng lợi nhuận



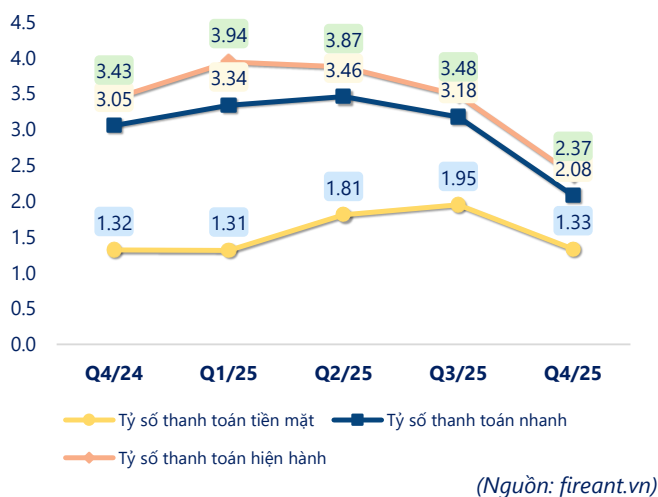
Tăng trưởng chi phí



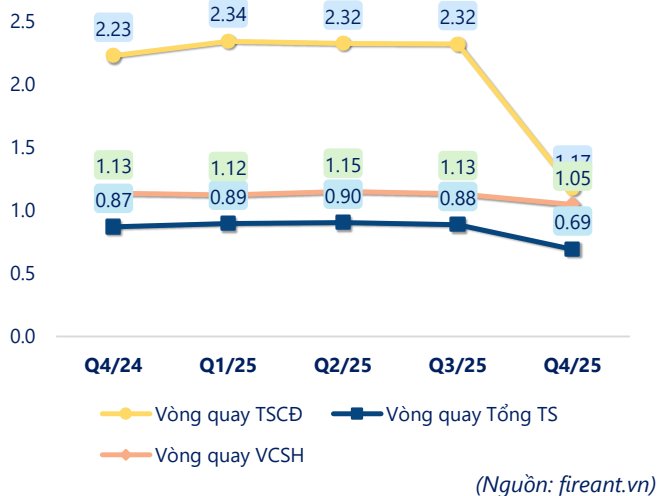
Tỷ suất lợi nhuận



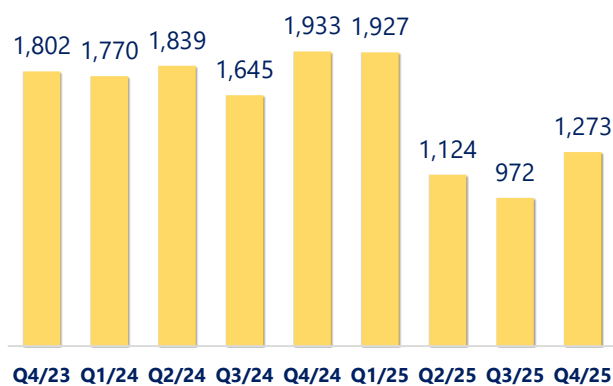
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	156	153	2.3%	610	621	-1.7%
Giá vốn hàng bán	146	155	-5.9%	583	602	-3.2%
Lợi nhuận gộp	10.7	-2.69	496%	27.2	18.8	45.1%
Doanh thu HĐTC	1.08	9.90	-89.1%	10.4	15.6	-33.3%
Chi phí TC	4.35	1.20	262%	12.5	4.18	199%
Chi phí lãi vay	3.64	0.78	367%	10.4	0.78	1230%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	3.38	3.33	1.5%	9.78	9.55	2.4%
Chi phí QLDN	11.2	12.3	-8.9%	31.0	32.2	-3.7%
LN thuần từ HĐKD	-7.19	-9.62	25.2%	-15.7	-11.6	-35.2%
Lợi nhuận khác	70.1	60.9	15.0%	69.9	93.8	-25.5%
LN trước thuế	62.9	51.2	22.8%	54.3	82.2	-34.0%
Lợi nhuận sau thuế	52.0	41.8	24.4%	43.3	65.7	-34.1%
LNST của CĐ cty mẹ	52.0	41.8	24.4%	43.3	65.7	-34.1%

(Nguồn: fireant.vn)

